

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

1.1.1. Khái quát về Dự toán mua sắm:

Mua sắm thiết bị phục vụ triển khai phần mềm quản lý công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng An ninh được thực hiện theo Quyết định số 3159/QĐ-CAT-PH10 ngày 05/5/2026 của Công an tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm máy tính, máy in, máy scan phục vụ triển khai phần mềm quản lý công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng An ninh, bao gồm các nội dung chính như sau:

- Dự toán mua sắm: Mua sắm máy tính, máy in, máy scan phục vụ triển khai phần mềm quản lý công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng An ninh.

- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Quảng Trị.

- Giá dự toán: 1.666.565.0000 đồng. (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng./.)

- Nguồn vốn: Kinh phí thường xuyên năm 2026.

- Địa điểm thực hiện: Trụ sở Công an tỉnh tỉnh Quảng Trị.

- Thời gian thực hiện: năm 2026.

1.1.2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu là: Mua sắm thiết bị.

- Giá gói thầu: 1.622.320.000 đồng. (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng.)

- Nội dung gói thầu: Mua sắm máy tính, máy in, máy scan phục vụ triển khai phần mềm quản lý công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng An ninh.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ;

- Thời gian lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026;

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

- Quy mô gói thầu: Mua sắm máy tính, máy in, máy scan phục vụ triển khai phần mềm quản lý công tác nghiệp vụ cơ bản của lực lượng An ninh, với nội dung như sau:

TT	TÊN HÀNG HÓA	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	Bộ máy tính để bàn	Cái	22
2	Máy in Laser đen trắng	chiếc	15
3	Máy quét (scan)	Cái	137

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Cam kết tất cả hàng hóa chính hãng, mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được sản xuất năm 2025 trở về sau.

- Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản đính kèm E-HSDT các nội dung sau:

- + Cung cấp đầy đủ bản gốc hoặc bản sao được công chứng hoặc chứng thực các tài

liệu sau: Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) kèm bản dịch sang tiếng Tiếng Việt đối với hàng hóa nhập khẩu; phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

+ Hàng hóa chào thầu đảm bảo tính hợp pháp và cam kết tự chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp trong E-HSDT.

+ Trong thời gian bảo hành nếu phát hiện thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục được thì Nhà thầu phải thay mới 100%.

+ Nhà thầu cam kết hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi đảm bảo điều kiện kiểm tra an ninh, an toàn. Nếu không bảo đảm thì phải thay thế ngay để đáp ứng đủ số lượng, chất lượng theo nội dung E-HSMT.

- Với các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải đính kèm bản dịch sang tiếng Việt bởi cơ quan chức năng và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật của hàng hóa.

b) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Bộ máy tính để bàn Xuất xứ: Châu Á	- CPU: tối thiểu Core I3 - Main: tương đương Asus H510 - Ram: $\geq 8\text{Gb DDR4}$ - Ổ cứng: SSD $\geq 256\text{Gb}$ - Case (Tương đương Edra ECS 1105) - Nguồn: 250W (Tương đương Xigmatek Xpower 350) - Phím: Tương đương Dra-U LK185 Black - Chuột (có dây): Tương đương Dareu LM103 - Màn hình: 21.5" (tương đương AiVision A222FV) + Kích thước màn hình: 21.5Inch + Độ phân giải: Full HD (1920x1080) + Thời gian đáp ứng: 5ms + Tần số quét: 100Hz
2	Máy in Laser đen trắng (tương đương Máy in HP M108A) Xuất xứ: Châu Á	- Loại máy: In Laser đen trắng - Khổ giấy: A4/A5 - Tốc độ: 20 trang/phút - Độ phân giải: Đen (tốt nhất): $1200 \times 1200 \text{ dpi}$; Đen (thường): $600 \times 600 \text{ dp}$ - Kết nối: USB 2.0 - Bộ nhớ: $\geq 64 \text{ MB}$

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
3	Máy quét (scan) (Tương đương Ricoh SP-1125N)	- Kiểu máy: Quét 2 mặt tự động - Đèn quét: Single line CMOS-CIS x 2; - Khổ giấy: A4 (210 x 297 mm) Kéo giấy dài: 3,048 mm - Khả năng quét thẻ nhựa, độ dày tối đa 0,76 mm - Tốc độ quét (A4, quét màu, 300dpi) Một mặt: 25 ppm, Hai mặt: 50 ipm -Khay giấy: 50 tờ (A4: 80 g/m2) Công suất quét: 4,000 tờ/ngày - Phát hiện kéo đúp: Bảng cảm biến siêu âm - Cổng kết nối: USB 3.2; RJ45: 1000 base T - Chức năng quản lý máy: Đi kèm phần mềm quản lý cấu hình, theo dõi nhiều máy từ xa cùng lúc dưới dạng phần mềm server – client; - Chức năng OCR: Qua phần mềm ABBYY, hỗ trợ font tiếng Việt; + Tự động tách file và đặt tên file theo loại văn bản, ngày trên văn bản, số văn bản; + Chuyển đổi chữ in và chữ viết tay tiếng Việt sang file dạng văn bản (Word) ; + Tự động bóc tách các trường trên văn bản hành chính: Số văn bản, ngày văn bản, tiêu đề, kính gửi, cơ quan ban hành, nơi nhận, người ký. - Chứng chỉ môi trường: ENERGY STAR® và RoHS.

Ghi chú:

- Nhà thầu được phép chào các hàng hóa có nhãn hiệu khác nhưng phải đảm bảo thông số kỹ thuật, công suất, tính năng sử dụng và tương đương với các hàng hóa của gói thầu đang xét.

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, xuất xứ (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải lập bảng kê so sánh và chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu cung cấp hàng hóa theo đúng thông số kỹ thuật quy định hoặc tương đương hoặc tốt hơn.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng là tương đương với các thiết bị đã nêu trên (kèm theo tài liệu, catalogue để chứng minh).

1.3. Các yêu cầu khác

- Đóng gói, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Bảo quản hàng hóa: Theo quy định của nhà sản xuất.

- Thực hiện đổi trả 1:1 với trường hợp sau:
- + Hàng hóa kiểm tra và thử nghiệm không phù hợp với đặc tính kỹ thuật đã chào thầu.
- + Trường hợp hàng hóa bị lỗi, bị hỏng hoặc có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của hàng hóa do lỗi của nhà thầu hoặc khi có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

Mục 2. Bản vẽ

Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo hàng hóa theo quy định tại E-HSMT:

Việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành tại Công an tỉnh Quảng Trị và được tiến hành trước khi bàn giao nghiệm thu. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

- Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm thì nhà thầu phải thay mới và phải chịu mọi chi phí phát sinh cho việc thay thế. Nếu việc thay thế không thành công, nhà thầu phải hoàn trả lại toàn bộ tiền của các hàng hóa không đạt và phải bồi thường các thiệt hại cho chủ đầu tư theo đúng các quy định đã nêu trong mục E-ĐKC 22.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Chủ đầu tư kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, các thông số kỹ thuật, mác, mã, quy cách căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT quy định đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp, hàng hóa phải đúng như E-HSDT.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra mà không có tính chất kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật trong E-HSMT thì Bên mua có quyền từ chối nghiệm thu.

- Biên bản nghiệm thu hàng hóa làm căn cứ cho hồ sơ thanh toán theo các điều kiện của Hợp đồng.

- Nếu kết quả kiểm tra về số lượng, chủng loại và quy cách hàng hóa không phù hợp với quy định của Hợp đồng thì Nhà thầu có trách nhiệm bổ sung hoặc thay thế hàng hóa mới phù hợp với quy định của Hợp đồng và sẽ chịu mọi chi phí liên quan đến việc bổ sung hoặc thay thế hàng hóa. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

- Trong trường hợp cần tiến hành kiểm tra thử nghiệm làm căn cứ xác định chất lượng nghiệm thu hàng hóa, hai bên sẽ tiến hành lấy mẫu kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa; chi phí thử nghiệm do bên bán chi trả. Việc thử nghiệm phải do một đơn vị có năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật và do bên mua chỉ định.

3.2. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo gồm:

- Hóa đơn bán hàng theo đúng quy định của Bộ Tài chính;
- Bản gốc kèm bản dịch thuật công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với hàng hóa nhập khẩu;
- Bản gốc hoặc bản sao được công chứng, kèm bản dịch thuật công chứng Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu;
- Giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước;
- Phiếu bảo hành của nhà sản xuất hoặc cam kết bảo hành của nhà thầu;
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản.